

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐỊNH MỨC BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 10/2019/TT-BXD CHO GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP

Ngày 26/12/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP gồm: Thông tư số 09/2019/TT-BXD, 10/2019/TT-BXD, 11/2019/TT-BXD, 15/2019/TT-BXD và 16/2019/TT-BXD, các thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **15/02/2020**.

Theo quy định thực hiện chuyển tiếp, các dự án chưa ký hợp đồng thi công trước ngày 15/02/2020 cần phải điều chỉnh áp dụng định mức ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD (sau đây gọi tắt là định mức 10). Để áp dụng định mức 10 cần phải có đơn giá nhân công công bố theo hướng dẫn Thông tư số 15/2019/TT-BXD (sau đây gọi tắt TT 15) và giá ca máy, thiết bị thi công công bố theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD (sau đây gọi tắt là TT 11).

Ngày **13/03/2020**, UBND Thành phố Đà Nẵng đã ban hành công văn số **1543/UBND-SXD** hướng dẫn triển khai thực hiện các Thông tư số 10, 11, 15, 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Theo hướng dẫn của công văn này, các dự án, gói thầu chưa ký hợp đồng thực hiện trước ngày 15/02/2020 phải cập nhật định mức mới của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019. Cũng theo công văn này, đơn giá nhân công tạm thời áp dụng Thông báo số 107/TB-UBND ngày 15/07/2016; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tạm thời áp dụng Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công bố kèm theo Quyết định số 9075/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND Thành phố Đà Nẵng.

Đơn giá nhân công theo thông báo số 107/TB-UBND được thực hiện theo công bố tại Phụ lục số 2 của Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng gồm 2 nhóm nhân công: nhân công nhóm I và nhóm II. Trong khi đó, nếu áp dụng định mức 10 và phân loại nhóm nhân công theo TT 15, sẽ thiếu đơn giá nhân công nhóm 3, 4, 5 và 6. Giải pháp đề nghị như sau:

1. *Phân tích đơn giá xây dựng công trình theo đúng phân loại nhóm nhân công quy định tại TT 15 (bao gồm nhân công nhóm 1, 2, 3, 4, 5 và 6).*

2. *Tiến hành áp giá nhân công: Nhân công nhóm I áp cho nhóm 1, nhân công nhóm II áp cho nhóm 2. Nhân công nhóm 3, 4, 5 và 6 sẽ áp bằng giá nhân công nhóm II.*

3. *Sau khi địa phương tiến hành khảo và công bố đơn giá nhân công (có thể mất 3 tháng để thực hiện) với đầy đủ nhân công nhóm 1, 2, 3, 4, 5 và 6 sẽ dễ dàng hơn cho việc điều chỉnh tăng/giảm.*

Phần mềm ADTPro phiên bản 10.1.16 phát hành ngày 26/03/2020 đã cập nhật đầy đủ dữ liệu định mức 10, bổ sung chức năng như tính đơn giá nhân công theo TT số 15/2019/TT-BXD, tính giá ca máy theo TT số 11/2019/TT-BXD. Ngoài ra, phần mềm cũng đồng thời hỗ trợ sử dụng định mức 10 kết hợp cách xác định đơn giá nhân công, máy thi công theo cách cũ (trước thời điểm TT 15 có hiệu lực).

Phần sau đây hướng dẫn áp dụng công văn số 1543/UBND-SXD lập dự toán theo phương pháp **lập đơn giá xây dựng công trình** (Sử dụng định mức 10).

1. Khai báo đơn giá và phương pháp lập dự toán:

1.1 Thay đổi từ bộ đơn giá cũ sang áp dụng định mức 10:

Lưu ý: Trước khi thực hiện thay đổi bộ đơn giá đang áp dụng định mức cũ sang áp dụng định mức 10, cần phải thực hiện sao lưu dữ liệu công trình cũ (tập tin .dat).

Từ menu *Hồ sơ* → *Đổi tên hạng mục, giá thông báo, PP lập dự toán* chọn **Thay đổi Đơn giá** thực hiện theo chỉ dẫn của phần mềm để chuyển sang áp dụng đơn giá định mức 10/2019/TT-BXD.

The screenshot shows the 'Đổi tên hạng mục, giá thông báo, phương pháp lập hồ sơ dự toán' window. The project name is 'CÔNG TRÌNH: TRƯỜNG PTTH PHAN ĐÌNH PHÙNG'. The 'Hạng mục' is 'Xây dựng mới'. The 'Đơn giá đang sử dụng' is 'Đà Nẵng (2018)'. The 'Đơn giá XD (9073/QĐ-UBND), LB (9072/QĐ-UBND), KS (9074/QĐ-UBND)' and 'Định mức: 1149/QĐ-BXD' are listed. The 'Giá tháng' is '12 / 2019'. The 'Chọn phương pháp lập dự toán' section has three options: 'Bù chênh lệch giá vật liệu', 'Tổng hợp vật tư và áp giá vật liệu', and 'Đơn giá xây dựng công trình' (which is selected). There are also checkboxes for 'NC theo đơn giá' and 'Máy theo đơn giá'. The 'Tùy chọn khác' section has three options: 'Tự động đổi đơn vị: 100 đv --> 1 đv', 'Sử dụng bê tông thương phẩm (Từ ver 9.6.30 không sử dụng chức năng này)', and 'In phân tích đơn giá chi tiết và Tổng hợp khối lượng trong 1 bảng'. The 'Số lẻ thập phân' section has three dropdown menus for 'Khối lượng công tác' (3), 'Định mức hao phí' (4), 'Khối lượng hao phí' (4), and 'Khối lượng vật tư' (3). At the bottom, there are 'Chấp nhận' and 'Hủy bỏ' buttons.

1.2 Tạo hạng mục công trình mới:

Trường hợp tạo hạng mục công trình mới, khai báo đơn giá và phương pháp lập dự toán như hình sau đây:

2. **Bảng tổng hợp nhân công (sheet NC):** tại sheet NC, nhấn chuột phải chọn “**Đơn giá nhân công theo công bố**” như hình sau:

Chọn **văn bản công bố nhân công**: thông báo số **107/TB-UBND**, mức lương công bố chọn: **2.210.000** đồng/tháng (Thành phố Đà Nẵng).

Chọn đơn giá nhân công xây dựng theo công bố

- Sử dụng menu 'Bảng giá nhân công xây dựng theo công bố' để cập nhật bảng giá nhân công xây dựng theo công bố hoặc cập nhật ADTPro phiên bản mới nhất để tải về bảng giá nhân công theo công bố.
 - Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột giá trị 'Lương ngày công' cho hạng mục công trình hiện tại.

Chọn văn bản công bố nhân công: **107/TB-UBND** Mức lương công bố: **2.210.000**

Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Đà Nẵng, công bố theo văn bản số 107/TB-UBND ngày 15/07/2016

Mã VLNC	Cấp bậc thợ	ĐVT	Hệ số Bậc lương	Lương tối thiểu	Lương ngày công	Ghi chú
N101.307.1	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 1	công	2,160	2.210.000	183.600	
N101.307.2	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 2	công	2,310	2.210.000	207.400	
N101.307.3	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 3	công	2,560	2.210.000	207.400	
N101.307.4	Nhân công 3,0/7 - Nhóm 4	công		2.210.000	207.400	
N101.357.2	Nhân công 3,5/7 - Nhóm 2	công	2,510	2.210.000	225.250	
N102.357.3	Nhân công 3,5/7 - Nhóm 3	công	2,785	2.210.000	225.250	

Chấp nhận **Đóng**

Lưu ý: Đơn giá nhân công nhóm 3 và nhóm 4 trong hình minh họa ở trên được cập nhật bằng giá đơn giá nhân công nhóm 2.

3. Bảng tổng hợp ca máy (sheet MAY): tại sheet MAY, nhấn chuột phải chọn “Giá ca máy theo công bố địa phương” như hình sau:

Lấy lại giá ca máy gốc (ban hành kèm bộ đơn giá XDCB)

Giá ca máy theo công bố địa phương (cột giá gốc)...

Tính giá ca máy 06/2010/TT-BXD (cột giá gốc)...

Tính giá ca máy 06/2010/TT-BXD - 01/2015/TT-BXD (cột giá gốc)...

Tính giá ca máy 06/2016/TT-BXD (cột giá gốc)...

Tính giá ca máy 11/2019/TT-BXD (cột giá gốc)...

Tra lại MAMAY (06/2010/TT-BXD) để tính giá ca máy

Chọn văn bản công bố bảng giá ca máy: **9075/QĐ-UBND**, chọn mức lương công bố: **2.210.000** đồng/tháng (Thành phố Đà Nẵng).


Chọn đơn giá ca máy - thiết bị thi công theo công bố

- Sử dụng menu 'Bảng giá ca máy - thiết bị thi công theo công bố' để cập nhật bảng giá ca máy - thiết bị thi công theo công bố hoặc cập nhật ADTPro phiên bản mới nhất để tải về bảng giá ca máy - thiết bị thi công.

- Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột 'Giá ca máy' cho hạng mục công trình hiện tại.

Chọn văn bản: 9075/QĐ-UBND

Chọn mức lương: 2.210.000

Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn TP Đà Nẵng, công bố theo văn bản số 9075/QĐ-UBND ngày 29/12/2016

	Mã VLNC	Loại máy - thiết bị thi công	ĐVT	Giá ca máy công bố		Ref
				Mức lương	Giá ca máy	
▶	M101.0391	Máy đầm bàn 1 kW	ca	2.210.000	195.218	375
	M101.0040	Máy lu bánh hơi 16T	ca	2.210.000	1.360.996	42
	M101.0051	Máy lu bánh thép 10T	ca	2.210.000	948.213	49
	M101.0050	Máy lu bánh thép 8,5T	ca	2.210.000	791.469	48
	M101.0047	Máy lu rung 25T	ca	2.210.000	2.391.835	47
	M101.0229	Máy rải 50-60m3/h	ca	2.210.000	3.585.487	211
	M101.0196	Máy trộn bê tông 250l	ca	2.210.000	227.750	182
	M101.0199	Máy trộn vữa 150l	ca	2.210.000	238.173	185
	M101.0267	Ô tô tưới nước 5m3	ca	2.210.000	974.985	244


Chấp nhận


Đóng

Chọn “**Chấp nhận**” phần mềm ADTPro sẽ đưa giá ca máy công bố vào cột Đơn giá ca máy (giá gốc) tại sheet **MAY**.

Khi cần kiểm tra dữ liệu người dùng có thể sử dụng cột Ref, đây chính là cột STT bảng giá ca máy.

Lưu ý:

1. Đơn giá nhân công nhóm 3, 4, 5, 6 cập nhật bằng đơn giá nhân công nhóm II (đơn giá nhân công theo Thông báo số 107/TB-UBND).
2. Khi cập nhật giá ca máy, chúng tôi cũng đồng thời cập nhật STT tương ứng. Do vậy khi cần kiểm tra dữ liệu giá ca máy người dùng chỉ cần xem dữ liệu hiển thị tại cột Ref và so với STT tương ứng trong bảng giá ca máy.

☞ -/- ☞